

## Đọc sách:

Ngoài xóa đói giảm nghèo: Khuôn khổ hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia hợp nhất ở Việt Nam<sup>1</sup>

*Ngoài xóa đói giảm nghèo: Khuôn khổ hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia hợp nhất ở Việt Nam* của tác giả Patricia Justino - Ban nghiên cứu về Nghèo tại Khoa Kinh tế học, Trường Đại học Tổng hợp Sussex, là Văn kiện đối thoại chính sách 2005/1 của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam, xuất bản tháng 3 năm 2005.

Trong *Lời nói đầu*, TS Jordan D.Ryan - Đại diện thường trú UNDP Việt Nam nhận định: "*Giúp các hộ gia đình và cá nhân quản lý được những dạng rủi ro kinh tế mới là một trong những vấn đề cấp bách nhất mà Chính phủ Việt Nam hiện đang phải đối mặt. Trong những năm tới,*

*các nhà hoạch định chính sách sẽ quyết định hình thức và quy mô của hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia... Bảo hiểm xã hội là một bộ phận cấu thành trong cuộc chiến xóa đói giảm nghèo và đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và giáo dục cơ bản của toàn dân. Các chương trình bảo hiểm xã hội hợp nhất có thiết kế tốt và thực hiện hiệu quả cũng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bình đẳng xã hội và tinh thần đoàn kết*". Văn kiện này là đóng góp đầu tiên cho một loạt các văn kiện đối thoại chính sách mới của UNDP Việt Nam. Mục tiêu của các văn kiện này là nhằm khuyến khích thảo luận về các vấn đề nảy sinh và tìm hiểu các phương án chính sách trên quan điểm so sánh quốc tế.

Nội dung của văn kiện này phân tích các vấn đề bảo hiểm xã hội chủ yếu ở Việt Nam và đề xuất một khuôn khổ về mặt khái niệm nhằm xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia hợp nhất. Mục tiêu chính là xem xét làm thế nào có thể phát triển hoặc hợp nhất các hợp phần cụ thể trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo hiện nay cùng với các chương trình bảo hiểm xã hội hiện có cho đối tượng khu vực chính thức thành một hệ thống quốc gia hợp nhất.

Văn kiện này thảo luận các điều kiện tiên quyết chủ yếu về thể chế, tài chính

---

<sup>1</sup> PATRICIA JUSTINO: *Ngoài xóa đói giảm nghèo: Khuôn khổ hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia hợp nhất ở Việt Nam*. Văn kiện đối thoại chính sách 2005/1 của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam, xuất bản tháng 3 năm 2005.

và kinh tế vĩ mô để xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia. Các phân tích chủ yếu dựa trên kinh nghiệm quốc tế với mục tiêu không phải xây dựng một kế hoạch chương trình mà nhằm tìm hiểu các vấn đề chủ yếu cần nghiên cứu thêm. Tài liệu này tập trung vào 4 vấn đề chính:

1. Liệu Việt Nam có cần một hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia hợp nhất không, và nếu cần thì khi nào?

2. Có những thuận lợi và bất lợi gì khi hợp nhất các cơ chế và chính sách bảo trợ xã hội hiện có, kể cả các cơ chế và chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, thành một hệ thống quốc gia, và những thay đổi này trên thực tế sẽ đòi hỏi những gì?

3. Việt Nam có thể học hỏi những gì từ kinh nghiệm ở các nước công nghiệp và các nước đang phát triển khác về việc xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội hợp nhất?

4. Có những thuận lợi và bất lợi gì xét về khả năng tài chính, tính thực tiễn, năng lực thể chế và hiệu quả khi giới hạn phạm vi đối tượng so với áp dụng toàn dân?

Mục đích của văn kiện đối thoại chính sách này của UNDP là xem xét Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo và các cơ chế bảo hiểm xã hội khác ở Việt Nam trên quan điểm quốc tế và tìm hiểu khả năng liệu các chương trình này có thể hình thành nên cơ sở cho một hệ thống bảo hiểm xã hội hợp nhất trên toàn quốc hay không.

*Phần mở đầu* của văn kiện mang tính khái niệm, mục đích chính là đưa ra một khuôn khổ thảo luận và đề xuất các phương hướng nghiên cứu trong tương lai về việc xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội hợp nhất ở Việt Nam.

*Phần 2* thảo luận về sự cần thiết phải có một *khuôn khổ bảo hiểm xã hội hợp nhất* ở Việt Nam trong bối cảnh có nhiều thay đổi về kinh tế và xã hội trong thập kỷ qua và đánh giá các vấn đề có thể phát sinh khi thực hiện một khuôn khổ như vậy. Phần này tập trung vào hai vấn đề cụ thể là khả năng đứng vững về mặt tài chính khi mở rộng phạm vi bảo hiểm xã hội cho các đối tượng lao động hiện chưa được bảo hiểm trong các chương trình hiện nay và các hạn chế đối với việc mở rộng các hệ thống có đóng góp xét về các cơ cấu thị trường lao động hiện nay ở Việt Nam.

*Phần 3* phân tích về *khái niệm bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*. Trong phần này của văn kiện, tác giả tập trung giải quyết bốn vấn đề chính liên quan đến việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội khả thi về mặt xã hội và tài chính trong nền kinh tế đang phát triển như ở Việt Nam.

*Phần 4* của văn kiện thảo luận những thách thức chủ yếu trong quá trình xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội quốc gia ở Việt Nam. Tác giả đi sâu phân tích năm vấn đề cụ thể của quá trình: *Phạm vi đối tượng chương trình; Ưu tiên chương trình; Khả năng tài chính; Năng lực thể chế* và *Thời điểm*.

Trong *Kết luận và kiến nghị*, tác giả đã nhận định: "*Thách thức đối với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam là phải xác lập được các ưu tiên rõ ràng cho hệ thống bảo hiểm xã hội để đảm bảo sử dụng tốt nhất các nguồn lực khan hiếm*"...

"*Những ưu tiên này phải dựa trên nghiên cứu chính sách cẩn thận...*". (tr. 27). Trong văn kiện, tác giả đã nêu 5 vấn đề cần xem xét kỹ hơn và có hệ thống hơn.

Do cơ cấu kinh tế ở các nước đang phát triển, chẳng hạn như thu nhập thấp, tầm quan trọng tương đối của lao động tự do và các thị trường vốn vẫn còn trong giai đoạn sơ khai, nên nếu chuyển ngay sang thiết lập các hệ thống bảo hiểm xã hội toàn diện sẽ không thực tế. Do có những hạn chế về mặt tài chính và thể chế nên cũng giới hạn khả năng lựa chọn của các nhà hoạch định chính sách. Tuy nhiên, điều kiện ở các nước đang phát triển không loại bỏ khả năng chính phủ hành động để tăng bảo hiểm xã hội cho những nhóm dân cư và hộ gia đình dễ bị tổn thương nhất. Trên thế giới đã có nhiều ví dụ về các biện pháp can thiệp thực tế khả thi về mặt tài chính và thể chế thực hiện ở các nước như Việt Nam. Thách thức trong thời kỳ trung hạn là làm sao xác lập rõ ràng các ưu tiên, phối hợp tốt hơn giữa các thành phần hiện có trong hệ thống bảo hiểm xã hội và tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Trong Lời cảm ơn, tác giả của Văn kiện cũng lưu ý người đọc: "*Dù đây là một Văn kiện đối thoại chính sách của UNDP, song các quan điểm trình bày ở đây chỉ là quan điểm của riêng tác giả và không nhất thiết phản ánh các quan điểm của Liên Hợp Quốc hoặc các nước thành viên của Liên Hợp Quốc*".

HOÀNG DŨNG

## Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam

Cuốn sách "*Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam*" của nhóm tác giả Lê Bạch Dương, Đặng Nguyên Anh, Khuất Thu Hồng, Lê Hoài Trung, Robert Leroy Bach<sup>1</sup> cung cấp những thông tin về những vấn đề khó khăn của những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương ở Việt Nam: nông dân nghèo, lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, người khuyết tật, và người bị nhiễm HIV/AIDS. Tập thể tác giả đã khảo sát về các nhu cầu và những vấn đề có liên quan của 3 nhóm thiệt thòi trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước đang trong quá trình hội nhập với thế giới, những khó khăn thường gặp phải và nêu ra những mô hình để những nhóm yếu thế này được hưởng lợi tốt nhất.

Công trình nghiên cứu khoa học này được xây dựng trên một hướng tiếp cận mới,

<sup>1</sup> Lê Bạch Dương, Đặng Nguyên Anh, Khuất Thu Hồng, Lê Hoài Trung, Robert Leroy Bach: *Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Thế giới. Hà Nội - 2005. 288 trang. In bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

vì có nhiều nghiên cứu tập trung chuyên sâu đánh giá về người nghèo nhưng có rất ít nghiên cứu đi sâu vào nghèo đói từ góc độ bảo trợ xã hội. Trong phần đầu của cuốn sách, nhóm tác giả đã trình bày những khó khăn và thuận lợi mà con người Việt Nam gặp phải trong sự nghiệp Đổi mới của đất nước, đặc biệt là các nhóm thiệt thòi trong xã hội. Trên cơ sở đó họ đã trình bày một số khái niệm về bảo trợ xã hội và bàn luận chung giữa vấn đề nghèo đói và bảo trợ xã hội. Trên thực tế, thế giới ngày càng quan tâm nhiều hơn đến biện pháp kiểm chế nguy cơ và bảo vệ cho con người tạo ra mạng lưới an toàn và những dịch vụ xã hội tốt hơn cho nhóm dễ bị tổn thương để thúc đẩy sự công bằng và tạo ra sự phát triển hợp lý, nâng cao mức sống cho tất cả mọi người.

Sau Chương I, nhóm tác giả đã đưa ra và phân tích các chính sách và chương trình bảo trợ xã hội ở Việt Nam cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Một điều đáng quan tâm là, trong khi phân tích các chính sách và các nhóm đối tượng được hưởng chế độ bảo trợ xã hội của Nhà nước thì các tác giả đã tìm được ra một lỗ hổng lớn của các chính sách bảo trợ xã hội là vẫn còn ít quan tâm tới nhóm lao động di cư từ nông thôn ra thành thị trong đó có nhóm bị nhiễm HIV/AIDS. Khi phân tích các chính sách bảo trợ, các tác giả đã tập trung phân tích những khó khăn mà những đối tượng này gặp phải, và đây chính là những khó khăn làm cho họ trở nên nghèo khó hơn. Với mỗi một nhóm yếu thế các tác giả đã phân tích những đặc trưng liên quan riêng, từ đó có những kết luận và ý kiến cho từng nhóm cụ thể.

Với hơn 70% dân số ở nông thôn, nền nông nghiệp của nước ta ngày càng phát triển, xuất khẩu gạo đứng thứ 2 trên thế giới nhưng thực tế tỷ lệ nghèo đói vẫn cao. Chương III, các tác giả đã đưa ra những trở ngại gắn liền với nghèo đói của người nông dân như: 1) Đặc điểm về nhân khẩu: hộ gia đình dễ nghèo là hộ gia đình có nhiều người ăn theo, thiếu lực lượng lao động. 2) Năng lực sản xuất của con người biểu hiện ở trình độ học vấn thấp, sức khỏe yếu thì gia đình có nguy cơ nghèo cao. 3) Phụ thuộc vào tài sản của hộ gia đình như đất đai, điều kiện nhà ở, đồ dùng...

Trước tình hình thất nghiệp ở nông thôn ngày càng gia tăng, lao động dư thừa chiếm một tỷ lệ lớn của cả nước thì một trong số những người này đã rời quê hương của họ ra những thành phố lớn để tìm việc làm với mục đích đổi đời, những thông tin này có thể tìm hiểu ở chương IV. Các tác giả đã miêu tả bức tranh của người di cư và những khó khăn mà họ gặp phải như: điều kiện sống, điều kiện làm việc tồi tàn nhưng bản thân họ hầu như không hoặc rất ít được hưởng những khoản trợ cấp xã hội nơi mà họ đến. Vấn đề bảo trợ xã hội đối với di cư vẫn chưa được quan tâm nhiều trong khi đó bản thân người di cư gặp phải không ít những rủi ro và khó khăn. Vì vậy, phải quan tâm nhiều hơn tới những người di dân ngoại tỉnh như hỗ trợ về thông tin, nhà ở, việc làm... để làm cho cuộc sống của người di cư tốt hơn và công bằng hơn.

Trong chương cuối của cuốn sách nhóm tác giả bàn về bảo trợ xã hội cho người tàn tật và người bị nhiễm HIV/AIDS. Ở phần này, kết quả nghiên cứu đã tìm ra được những nhu cầu của người tàn tật như: 1) việc làm. 2) học hành và dạy nghề. 3) hoà nhập xã hội. Và những điểm dễ bị tổn thương của người bị nhiễm HIV/AIDS như: 1) HIV/AIDS và tình trạng sức khỏe. 2) việc làm và thu nhập. 3) sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Trong phần này, các tác giả đã đi sâu phân tích kỹ những nhu cầu cũng như những vấn đề mà 2 nhóm đối tượng này đã và đang gặp phải.

Phần cuối cùng của cuốn sách nhóm tác giả đã đưa ra kết luận bảo trợ xã hội như một biện pháp nhằm hạn chế tính dễ bị tổn thương và rủi ro cho nhóm người thiệt thòi. Cuốn sách "Bảo trợ xã hội cho nhóm thiệt thòi ở Việt Nam" là một công trình nghiên cứu giúp hiểu thêm nhiều hơn về hệ thống bảo trợ xã hội ở Việt Nam. Đây được coi là công trình tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách và người hoạt động thực tiễn để có thể lựa chọn những biện pháp bảo trợ đúng đắn nhằm đáp ứng nhu cầu cho những nhóm bị tổn thương.

NGHIÊM THỊ THỦY

## GIỚI THIỆU LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC

• Tên luận văn: **Tìm hiểu nhu cầu thông tin của nữ thanh niên giai đoạn tiền hôn nhân qua nghiên cứu thư gửi về chuyên mục "Hòm thư bạn gái" trên Báo Phụ nữ Việt Nam.**

Của học viên: Vương Hồng Hà

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Mai Quỳnh Nam

### Mục đích nghiên cứu:

- Tìm hiểu nhu cầu thông tin của nữ thanh niên về giai đoạn tiền hôn nhân thông qua nghiên cứu thư của bạn đọc gửi về chuyên mục "Hòm thư bạn gái" trên báo Phụ nữ Việt Nam.

- Phân tích tác động của chuyên mục "Hòm thư bạn gái" trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin về: tiêu chí chọn người yêu, bạn đời; các quan hệ hôn nhân gia đình; tình dục trước hôn nhân của nữ thanh niên.

- Đề xuất một số khuyến nghị và giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của các thông điệp được truyền tải ở chuyên mục "Hòm thư bạn gái" trên báo Phụ nữ Việt Nam với công chúng.

### Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp phân tích tài liệu, nghiên cứu phân tích 200 lá thư bạn đọc gửi về chuyên mục; phỏng vấn sâu cán bộ ban biên tập trực tiếp làm việc ở chuyên mục "Hòm thư bạn gái" trên trang Nữ thanh niên - Báo Phụ nữ Việt Nam.

### Nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Những vấn đề chung và phương pháp nghiên cứu

Trong phần này, tác giả trình bày các vấn đề: tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu; giả thuyết; phương pháp; kết cấu của luận văn.

Phần II: Nội dung nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận.

1.1 Lý thuyết: lý thuyết về nhu cầu, truyền thông, lý thuyết về phát triển (cách tiếp cận đường đời).

1.2 Khái niệm: Nhu cầu, thông tin, nhu cầu thông tin, nữ thanh niên, tiền hôn nhân.

Chương II: Nội dung và kết quả nghiên cứu.

2.1 Đặc điểm chuyên mục và bạn đọc

2.2 Nhu cầu thông tin về giai đoạn tiền hôn nhân của nữ thanh niên qua thư gửi về chuyên mục "Hòm thư bạn gái".

2.2.1 Thông tin lựa chọn người yêu, bạn đời.

2.2.2 Thông tin về các quan hệ tác động đến tình yêu, hôn nhân.

2.2.3 Thông tin về quan hệ tình dục.

Phần III: Kết luận và khuyến nghị

Luận văn bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Thạc sỹ Xã hội học, Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học, ngày 29 tháng 12 năm 2005.

• Tên luận văn: **Y tế tư nhân trong chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn hiện nay**

Của học viên: Nguyễn Thái Quỳnh Chi

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Tô Duy Hợp

**Mục đích nghiên cứu:**

- Làm rõ thực trạng hoạt động của y tế tư nhân trong việc chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn hiện nay

- Tìm hiểu nhu cầu sử dụng dịch vụ y tế của người dân sinh sống trên địa bàn nghiên cứu; các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn đó;

- Nhận diện khả năng phát triển của y tế tư nhân ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong tương lai.

- Phân tích thực trạng hoạt động của y tế tư nhân trên địa bàn nghiên cứu: các loại hình dịch vụ; sự tham gia của các loại hình y tế tư nhân vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân; sự phối kết hợp với y tế nhà nước trong việc phòng và chữa bệnh cho người dân...

- Các loại hình dịch vụ y tế được người dân lựa chọn để khám/chữa bệnh. Nguyên nhân và những yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn này.

- Nhận diện khả năng phát triển của y tế tư nhân ở địa bàn nghiên cứu và mở rộng ra các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội tương tự.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích tài liệu sẵn có, phương pháp phỏng vấn bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, phương pháp quan sát tham dự. Các thông tin định tính được tác giả sử dụng phân tích sâu vào vấn đề nghiên cứu để từ đó rút ra những kết luận trong quá trình nghiên cứu.

**Nội dung chính gồm 3 phần:**

Phần mở đầu: Tác giả trình bày các vấn đề như lý do lựa chọn đề tài; tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài; phạm vi, khách thể và đối tượng nghiên cứu; mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; mẫu khảo sát và thời gian thực hiện; đóng góp mới của luận văn; kết cấu của luận văn.

Phần nội dung chính:

Chương 1: Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu đề tài

1.1 Một số khái niệm chủ chốt được sử dụng trong nghiên cứu

## 1.2 Quan điểm lý thuyết sử dụng trong nghiên cứu

Chương II: Thực trạng y tế tư nhân qua trường hợp xã Văn Môn

## 2.1 Tình trạng sức khỏe người dân

## 2.2 Thực trạng y tế tư nhân trên địa bàn khảo sát

## 2.3 So sánh y tế nhà nước và y tế tư nhân và sự lựa chọn của người dân

Chương III: Xu hướng biến đổi của y tế tư nhân ở nông thôn

Phần kết luận

Luận văn bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Thạc sỹ Xã hội học, Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học, ngày 23 tháng 1 năm 2006.

## TRÊN GIÁ SÁCH CỦA NHÀ XÃ HỘI HỌC

*Tap chí Xã hội học đã nhận được sách của các nhà xuất bản, các tác giả sau đây gửi tặng.  
Cám ơn các nhà xuất bản, các tác giả và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.*

### TẠP CHÍ XÃ HỘI HỌC

NGUYỄN KIM BẢO (chủ biên): **Điều chỉnh một số chính sách kinh tế ở Trung Quốc: giai đoạn 1992 - 2010**. Nxb Khoa học xã hội. 2004. 540 tr.

ĐỖ LỘC DIỆP (chủ biên): **Chủ nghĩa tư bản ngày nay: Mâu thuẫn nội tại, xu thế, triển vọng**. Nxb Khoa học xã hội. 2003. 537 tr.

LÊ BẠCH DƯƠNG, ĐẶNG NGUYỄN ANH, KHUẤT THU HỒNG, LÊ HOÀI TRUNG, ROBERT LEROY BACH: **Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam**. Nxb Thế giới. 2005. 285 tr.

NGUYỄN MẠNH HÙNG (biên soạn): **Chiến lược - Kế hoạch - Chương trình đầu tư phát triển kinh tế xã hội Việt Nam đến năm 2010**. Nxb Thống Kê. 2004. 872 tr.

NGUYỄN MINH HẠC (chủ biên): **Tư tưởng Hồ Chí Minh - phương pháp nghiên cứu con người: Niên giám nghiên cứu số 2**. Viện nghiên cứu con người. Nxb Khoa học xã hội. 2003. 499 tr.

BÙI DUY KHOÁT, STEFAN HELL (biên soạn): **Mở rộng EU và tác động đối với Việt Nam**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2004. 221 tr.

EMMANUEL LE ROY LANDURIE, CHU TIẾN ANH: **Nước Pháp bước vào thế kỷ XXI: Nghiên cứu về tương lai bản sắc Pháp**. Báo cáo của nhóm Chân trời năm 2000. Nxb Khoa học xã hội. 1999. 543 tr.

NGÔ VĂN LỆ, NGUYỄN MINH HÒA: **Đông tham gia trong giảm nghèo đô thị**. Nxb Khoa học xã hội. 2003. 232 tr.

TRẦN THỊ LÝ (chủ biên): **Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hòa ấn Độ từ năm 1991 đến năm 2000**. Nxb Khoa học xã hội. 2002. 346 tr.

IAXUHICO NACAXONE: **Chiến lược Quốc gia của Nhật Bản trong thế kỷ XXI**. Nxb Thông tấn. 2004. 431 tr.

LÊ HỮU NGHĨA, NGUYỄN ĐỨC LỮ (chủ biên): **Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo**. Nxb Tôn giáo. 2003. 327 tr.

MAI QUỲNH NAM (chủ biên): **Những vấn đề xã hội học trong công cuộc đổi mới**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2006. 654 tr.

TRẦN NHÂM: **Tư duy lý luận với sự nghiệp đổi mới**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2004. 507 tr.

ĐINH THỊ MAI PHƯƠNG: **Bình luận khoa học Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam: Năm 2000**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2004. 584 tr.

LÊ DU PHONG: **Ảnh hưởng của đô thị hóa đến nông thôn ngoại thành Hà Nội: Thực trạng và giải pháp**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2002. 220 tr.

LÊ HỒNG PHỤC: **Báo cáo về tình hình phát triển thế giới: Tri thức cho phát triển**. Nxb Chính trị Quốc gia. 1998. 314 tr.

ĐÀO DUY QUÁT, CAO ĐỨC THÁI (chủ biên): **Biến đổi cơ cấu giai cấp trong chủ nghĩa tư bản hiện đại**. Đề tài KX 06.07 Về giai cấp công nhân hiện đại, phong trào cộng sản và công nhân; Trào lưu dân chủ trong chủ nghĩa tư bản hiện đại. Nxb Đại học Quốc gia. 2003. 214 tr.

TÔ HUY RỬA, NGUYỄN CÚC, TRẦN KHẮC VIỆT: **Giải pháp đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi nước ta hiện nay**. Nxb Chính trị Quốc gia. 2003. 589 tr.

VĂN TÙNG: **Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vận động thanh niên**. Nxb Thanh niên. 2002. 315 tr.

JEAN CHRISTOPHE, ĐẶNG ĐÌNH QUANG: **Đổi mới ở vùng miền núi - chuyển đổi sử dụng đất và chiến lược sản xuất của nông dân tỉnh Bắc Cạn, Việt Nam**. Nxb Nông nghiệp. 2003. 280 tr.

JEAN CLAUDE PESSERON: **Lý luận xã hội học**. Nxb Thế giới. 2002. 354 tr.

**Đề cương văn hóa Việt Nam chặng đường 60 năm**: Nxb Chính trị Quốc gia. 2004. 747 tr.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: **Nghiên cứu nhu cầu nông dân**: Dự án VIE/98/004/B/01/99. Nxb Thống kê. 2003. 199 tr.

CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VIỆT NAM - HÀ LAN (VNRP): **Hội thảo nghiên cứu giảm nghèo ở nông thôn từ cách tiếp cận vi mô: Báo cáo tham luận tại hội thảo: Nghiên cứu xóa nghèo ở nông thôn từ cách tiếp cận vi mô**. Nxb Nông nghiệp. 2002. 535 tr.

**Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường - Kinh nghiệm của Trung Quốc và Việt Nam**. Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. 2003. 290 tr.

TRUNG TÂM KHẢO SÁT VỀ ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ PHÁP (CEVEPOF): **Chính sách xã hội và quá trình toàn cầu hóa - Tham luận của các chuyên gia thế giới về nghiên cứu và quá trình phát triển chính sách xã hội trước thách thức của toàn cầu hóa**. Paris 4.2000. Nxb Chính trị Quốc gia. 2003. 287 tr.